

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 25/11/2020*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 10**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay chúng tôi tổng hợp trọng điểm của tập 8, tập 9.

**Trọng điểm tập 8.** Tập 8 có bảy trọng điểm:

Trọng điểm thứ nhất là: địa vị của ngài Xá-lợi-phất trong tăng đoàn, là đệ tử thủ tọa trong tăng đoàn, cùng với Đại Mục-kiền-liên hợp lại là cánh tay trái phải của đức Phật; là đệ tử mà đức Phật tín nhiệm nhất, cũng là đệ tử có thể gánh vác trọng trách; là vị trưởng lão có uy vọng nhất, nhận được sự tôn kính và yêu quý sâu sắc của đông đảo tăng chúng trong tăng đoàn.

Trọng điểm thứ hai: Xá-lợi-phất đối xử với vị tỳ-kheo hủy báng ngài như thế nào? Đối xử với tỳ-kheo giành trước chỗ ngồi của ngài như thế nào? Một, dùng tay xoa đầu vị tỳ-kheo hủy báng ngài, hiền hòa nói chuyện với tỳ-kheo. Hai, tiếp nhận sự sám hối của vị tỳ-kheo, khích lệ tỳ-kheo đó sửa đổi lỗi lầm. Ba, đem chỗ ngồi tốt nhường cho tỳ-kheo khác, tự mình tĩnh tọa một đêm dưới gốc cây, lấy mình làm gương, hiển lộ rõ ràng phẩm chất cao thượng của Xá-lợi-phất. Bốn, tại sao ngài Xá-lợi-phất lại nhập Niết-bàn trước đức Phật? Đệ tử thượng thủ của chư Phật đều làm như vậy. Ngài Xá-lợi-phất không hẳn tâm nhìn Phật nhập Niết-bàn.

Trọng điểm thứ ba: hai đoạn khai thị từ biệt của ngài Xá-lợi-phất dành cho tăng chúng, bạn có học được điều gì trong đó không? Một, đức Phật xuất hiện trên thế gian, phải mấy ngàn vạn năm mới có thể gặp một lần, gặp được rồi phải trân trọng. Hai, có thể nghe được chánh pháp của đức Phật, cũng là hiếm có trong trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng phải càng trân trọng hơn. Ba, nói dòng huệ mạng của đức Phật là sứ mạng của mỗi người đệ tử Phật.

Trọng điểm thứ tư: sau khi Xá-lợi-phất nhập Niết-bàn, khai thị của đức Phật dành cho đại chúng có ý nghĩa sâu xa thế nào? Vô thường là chân tướng của thế

gian, sanh diệt là pháp tắc tự nhiên. Ngài Xá-lợi-phất nhập Niết-bàn trước Phật là thứ tự tự nhiên của pháp. Mặc dù người không còn nhưng pháp vẫn không mất đi. Đức Phật vĩnh viễn sống trong tâm những ai tin tưởng ngài, đức Phật sẽ vĩnh viễn chăm sóc họ. Tiến nhập Niết-bàn, đến thế giới Cực Lạc là công phu quan trọng bậc nhất; đại trí Xá-lợi-phất, trí tuệ của ngài rộng lớn vô biên, ngoài đức Phật ra không ai sánh được.

Trọng điểm thứ năm: tộc Vua Lưu-ly muốn diệt tộc Thích-ca, khi đó Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, tại sao đức Phật cũng không cứu nổi tộc Thích-ca? Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất, tại sao cũng không cứu nổi tộc Thích-ca? Vì thần thông không phải pháp căn bản, thần thông không chống lại được nghiệp lực. Thần thông không thể liễu sanh tử, thoát luân hồi. Không được kết oán với chúng sanh, oan oan tương báo biết bao giờ dứt.

Trọng điểm thứ sáu: tôn giả Mục-kiền-liên đối xử với Liên Hoa Sắc như thế nào? Liên Hoa Sắc tại sao lại trở thành đệ tử của đức Phật? Một, không khinh bỉ, không kỳ thị, nhẫn nại lắng nghe bà kể về thân thế của mình và đủ loại bất hạnh bà gặp phải. Hai, không nhìn bề ngoài mà nhìn chân tâm, ngài nhìn thấy tâm của Liên Hoa Sắc rất chân, rất thiện, rất mỹ, ngài đồng cảm, thương xót bà, giúp đỡ bà. Ba, sửa lỗi làm mới chính mình là cách duy nhất để lìa khổ được vui; Liên Hoa Sắc trở thành tỳ-kheo ni mô phạm, trở thành vị thần thông đệ nhất trong chúng tỳ-kheo ni, không thể bỏ qua công lao của tôn giả Mục-kiền-liên.

Trọng điểm thứ bảy: tôn giả Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất trong số đệ tử của đức Phật, tại sao ngài vẫn bị ngoại đạo hãm hại? Vì truyền bá hạt giống Phật pháp, ngài trở thành tấm gương hy sinh vì pháp để lại cho đời sau. Nhục thể là vô thường, nghiệp báo phải kết thúc. Vấn đề sanh tử trước mặt người giác ngộ không thành vấn đề, có sanh ắt có tử, đối với tử hoàn toàn không cần phải hoang mang lo sợ. Điều quan trọng là lúc bạn xả thân có thể không mê mà nhập Niết-bàn? Hai chữ “không mê” quá quan trọng. Mục-kiền-liên không mê mà nhập Niết-bàn, đức Phật tán thán ngài, sự hy sinh của ngài thật sự đẹp vô hạn!

**Trọng điểm tập 9.** Tập 9 có hai trọng điểm:

Trọng điểm thứ nhất: tôn giả Đại Ca-Diếp có chỗ nào khác người? Xuất thân từ gia đình giàu sang, cha ngài là một vị trưởng giả đại phú, ngài từ bỏ vinh hoa phú quý đi tu khổ hạnh đầu đà. Ý chí thanh cao, không bị dục vọng làm ô nhiễm. Xin

nhà nghèo mà không xin nhà giàu, giúp bà lão nghèo có cơ hội trồng phước điền, bà lão nghèo nhờ công đức này mà sau khi qua đời được sanh thiên. Dụng nên pháp tràng, làm tấm gương tu hành gian khổ trác tuyệt. Làm theo chí hướng của chính mình, kiên định không thay đổi việc thực hiện lý tưởng của chính mình, để hàng hậu học biết tôn trọng và thực hành khổ hạnh đầu đà, ít muốn biết đủ. Không tham danh văn, không cầu lợi dưỡng, không ở tinh xá, không bỏ khổ hạnh, chuyên tâm chuyên đức củng cố tăng đoàn. Tương lai chánh pháp của đức Phật bị hủy diệt, không phải do thiên ma ngoại đạo phá hoại, mà là do tăng đoàn hủ bại và mục nát!

Trọng điểm thứ hai: Phổ Hiền Bồ-tát, Văn-thù Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát là ba vị thượng thủ đại biểu cho chúng Bồ-tát, có ý nghĩa quan trọng gì? Ba vị Đại sĩ này trong pháp hội là bậc thượng thủ trong chúng Bồ-tát, việc này có hàm nghĩa rất sâu. Duyên của ba vị với Tịnh tông vô cùng sâu. Phổ Hiền Bồ-tát đại biểu “Mật Tịnh không hai”, Văn-thù Bồ-tát đại biểu “Thiền Tịnh không hai”, Di-lặc Bồ-tát đại biểu tương lai truyền thừa. Giáo, Thiền, Mật là những cương lĩnh lớn trong tu học Phật pháp, toàn bộ đều bao gồm hết trong đó, không có pháp nào không nằm trong đó. Danh hiệu A-di-đà Phật là pháp môn đại tổng trì, không có một pháp nào nằm ngoài [danh hiệu] A-di-đà Phật. Một câu Phật hiệu A-di-đà Phật đã bao gồm hết thấy pháp thế gian, xuất thế gian. Học tập văn phát nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát và Văn-thù Bồ-tát, thấy thánh hiền muốn sao cho bằng, học tập thánh nhân xưa, dẫn chúng sanh quay về Cực Lạc, đây là chốn quay về của một đời thánh giáo.

Trọng điểm của tập 6, 7, 8, 9 tôi đã nói xong. Ở chỗ này có ba vấn đề cần phải nói rõ với các đồng tu một chút.

*Vấn đề thứ nhất* đó là mỗi một tập tôi tổng hợp lại vài trọng điểm là phương pháp bất đắc dĩ nhưng vẫn làm. Mục đích chỉ có một, đó là cung cấp cho các đồng tu chỗ nắm bắt, giúp các đồng tu hiểu được kinh văn, chỉ vậy mà thôi. Cũng chưa chắc phù hợp với mỗi người, chỉ dùng tham khảo. Các bạn có thể căn cứ vào tình hình thực tế của chính mình sao cho phù hợp nhằm giải quyết vấn đề thực tế của chính mình. Lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai này, trọng điểm đặt ở chỗ nỗ lực thực hành; nhấn mạnh kết hợp lý luận với thực tiễn. Tôi kỳ nói suông, tôi kỳ tham nhiều. Thực hành được một điều thì tính một điều, giải quyết được một chuyện thì tính một chuyện. Vẫn câu nói cũ, đó là trọng thực chất, không trọng hình thức. Phải nắm bắt trọng điểm, loại trừ chướng ngại. Trên đường học Phật của bạn, chướng

ngại nào lớn nhất thì bạn loại trừ nó trước. Giống như đánh hạ lô-cốt vậy, lô-cốt nào có hỏa lực mạnh nhất, lực sát thương lớn nhất, bạn nhất định phải loại bỏ nó trước, mới có thể dẹp sạch con đường tiến lên phía trước.

Ví dụ: có người hiểu đạo thiếu sót hoặc không viên mãn, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng; có người tâm sân hận mạnh, không hận thứ này thì hận thứ khác, cảm thấy ai cũng có lỗi với chính mình; có người tâm đồ kỵ mạnh, không chịu được khi người khác tốt hơn mình; có người tâm thuật bất chánh, nguyên rủa người khác, mong người khác gặp xui xẻo; có người tâm địa nhỏ hẹp, gặp chuyện gì cũng tính toán chi li, không thể bao dung người khác, không có bạn bè; có người vô lý cãi ngang, có lý thì không tha cho người; có người tham luyến thương nhớ, thứ này cũng không buông được, thứ kia cũng không buông được; có người không phân biệt thật giả, nắm chặt lấy giả đến chết không buông, đem thật buông xuống; có người thường nói suông mà không thật làm, giả vờ tỏ vẻ, làm bộ làm tịch, lừa mình lừa người, sau cùng không được gì cả. Đủ loại hiện tượng, nhiều không kể xiết.

Các đồng tu muốn đời này thành tựu, nhất định phải thật làm!

*Vấn đề thứ hai* tôi muốn nói rõ đó là bạn đã đặt ra mục tiêu cuộc đời đúng đắn chưa? Chỉ có đặt ra mục tiêu cuộc đời đúng đắn thì mới có thể chọn lựa con đường mình đi thế nào. Mục tiêu cuộc đời khác nhau sẽ đi con đường khác nhau. Đặt ra mục tiêu đúng đắn, chọn đúng đường, sau cùng là phải đi con đường này như thế nào cho tới điểm cuối cùng. Đây là ba khúc nhạc trong đời người.

*Vấn đề thứ ba* tôi muốn nói đó là tại sao tôi lại dùng phương pháp kể chuyện để giới thiệu năm vị tôn giả ở vị trí thượng thủ? Tôi dùng phương pháp kể chuyện giới thiệu tôn giả Kiều-trần-như, tôn giả Xá-lợi-phất, tôn giả Đại Mục-kiền-liên, tôn giả Ca-Diếp, tôn giả A-nan, mục đích chỉ có một, nhấn mạnh nhân tính hóa, giảm nhẹ thần bí hóa. Hiểu hai câu này như thế nào? Ý tôi muốn giảng các ngài thành người, chứ không muốn giảng các ngài thành thần. Tại sao tôi lại nhớ tới phương pháp này? Thứ nhất là chư Phật Bồ-tát điêm hóa, dùng phương pháp này để tiếp cận, hiệu quả tốt; thứ hai là hiện thực cuộc sống gợi ý cho tôi. Gợi ý cho tôi điều gì?

Trên con đường 10 năm hoàng pháp, tôi gặp được bốn kiểu người:

Kiểu người thứ nhất ngạo mạn vô lễ, không coi ai ra gì. Hết thầy cao tăng đại đức đều xem thường, có khí thế lớn tới mức coi xung quanh đều nhỏ bé.

Kiểu người thứ hai, ai cũng không học. Bạn nói lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, người như vậy sẽ nói, ôi chao, họ là người tái lai, chúng ta không học theo được. Lão pháp sư giới thiệu cho chúng ta lão hòa thượng Hải Hiền, làm tấm gương nơi cửa Phật chúng ta, có người sẽ nói: căn tánh của hòa thượng tốt, chúng ta không sánh được. Lão pháp sư giới thiệu Bồ-tát Lưu Tố Thanh với mọi người, có người nói: ôi, đó là Quán Thế Âm Bồ-tát tái lai. Vậy thì nói tôi đi, bà lão quê mùa đã về hưu, cũng được đội lên một cái mũ không nhỏ, ái chà, người ta là đại đức nào đó nào đó! Bạn nói xem tôi vui mừng hay là bi ai? Đây là cái mũ tôi thích sao?

Nói tới đây, tôi nhớ đến 20 năm trước làm việc cho cơ quan nhà nước của tỉnh, ai lớn hơn tôi thì gọi tôi là Tổ Vân; ai nhỏ hơn tôi thì gọi tôi là chị Lưu; còn nhỏ hơn nữa thì gọi tôi là dì Lưu. Tôi cảm thấy như vậy rất tốt, thân thiết biết bao! Không ngờ tới lúc về hưu, hơn 70 tuổi, còn được đội cho cái mũ đại đức, đây không phải là điều tôi muốn. Tôi chỉ muốn A-di-đà Phật!

Kiểu người thứ ba là coi thường người khác, không tin rằng người khác có thể vãng sanh Tây Phương. Ai đó vãng sanh rồi, có người nói: họ như vậy có thể vãng sanh sao? Ví dụ lúc vị cư sĩ này còn sống đọc kinh Kim Cang, có người đem chuyện này ra nói! Vậy tôi nói bạn học không hiểu kinh Vô Lượng Thọ rồi, học kinh điển Đại thừa hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vãng sanh như nhau! Tại sao tới chỗ bạn lại thành đọc kinh Kim Cang thì không thể vãng sanh? Y pháp bất y nhân!

Kiểu người thứ tư là mù quáng mê tín. Có người nói, cô Lưu tiền vãng sanh, hễ tiền là chuẩn, tiền ai thì người đó đến thế giới Cực Lạc. Câu nói đối ngút trời này là ai nói vậy? Ai nói thì người đó phải chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu như nói cô Lưu tiền vãng sanh rất nghiêm túc, chuyện này là thật, chuyện này tôi thừa nhận. Tôi tiền lão Tề là chồng của cư sĩ Điều vãng sanh, 24 tiếng đồng hồ không ăn không uống không đi vệ sinh, không phải tôi cố ý làm như vậy, bất tri bất giác thời gian cứ trôi qua. Lão Tề vãng sanh rồi. Tôi tiền một người anh vãng sanh, lúc qua đời không được tốt lắm. Từ năm giờ tối tới năm giờ sáng hôm sau, một mình tôi đập đầu mười hai tiếng đồng hồ ở nền gạch bệnh viện, không có người tới thay cho tôi, đầu gối và cùi chỏ bị thương. Cho dù như vậy tôi vẫn không thể tiền anh ấy tới thế giới Tây Phương Cực Lạc! Lời tôi nói là thật, mọi người có tin không?

Tôi nói nhiều như vậy là muốn nói cho các đồng tu biết, A-di-đà Phật là từ người tu mà thành, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng từ người tu mà thành, Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Văn-thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát đều từ người tu mà thành, các ngài là người không phải là thần. Tại sao tôi lại kể câu chuyện về năm vị tôn giả? Các ngài đều là người có máu có thịt có tình có nghĩa, chúng ta có thể học theo các ngài. Nếu như tôi kể các ngài quá thần hóa, chúng ta còn có thể học theo các ngài sao? Bởi vì các ngài là thần, chúng ta là người, người không thể học theo thần! Bây giờ mọi người thấy năm vị tôn giả là người sống sờ sờ ra đấy! Các ngài là người, chúng ta cũng là người, người có thể học theo người! Đây là nguyện vọng ban đầu của tôi khi dùng phương pháp kể chuyện giới thiệu năm vị tôn giả cho mọi người, không biết có thể nhận được hiệu quả như mong đợi không.

Câu chuyện về năm vị tôn giả tôi đọc được từ trong một cuốn sách, cuốn sách này do một vị đại đức pháp sư đương thời viết. Ở đây, tôi rất cảm ân vị đại đức pháp sư này đã kể cho chúng ta nghe câu chuyện cảm động lòng người như vậy, giúp chúng ta có nhận thức mới mẻ hơn về năm vị tôn giả, trở thành tấm gương cho chúng ta học tập theo. Cảm ân! Cảm ân sâu sắc! Chí thành đánh lễ!

Tiếp theo chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn của phẩm thứ hai:

## **ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN ĐỆ NHI**

Mời xem kinh văn:

**Hựu Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh sĩ, sở vị: Thiện Tư Duy Bồ-tát, Huệ Biện Tài Bồ-tát, Quán Vô Trụ Bồ-tát, Thần Thông Hoa Bồ-tát, Quang Anh Bồ-tát, Bảo Tràng Bồ-tát, Trí Thượng Bồ-tát, Tịch Căn Bồ-tát, Tín Huệ Bồ-tát, Nguyễn Huệ Bồ-tát, Hương Tượng Bồ-tát, Bảo Anh Bồ-tát, Trung Trụ Bồ-tát, Chế Hạnh Bồ-tát, Giải Thoát Bồ-tát, nhi vi thượng thủ.**

*Lại có mười sáu vị Chánh sĩ nhóm ngài Hiền Hộ, đó là: Thiện Tư Duy Bồ-tát, Huệ Biện Tài Bồ-tát, Quán Vô Trụ Bồ-tát, Thần Thông Hoa Bồ-tát, Quang Anh Bồ-tát, Bảo Tràng Bồ-tát, Trí Thượng Bồ-tát, Tịch Căn Bồ-tát, Tín Huệ Bồ-tát, Nguyễn Huệ Bồ-tát, Hương Tượng Bồ-tát, Bảo Anh Bồ-tát, Trung Trụ Bồ-tát, Chế Hạnh Bồ-tát, Giải Thoát Bồ-tát, là những bậc thượng thủ.*

Phẩm thứ nhất nói “*nhất thiết đại thánh, thần thông dĩ đạt*”, đây là tán thán sơ lược. Phẩm này tán thán rộng hơn về trí tuệ, thần thông, đức năng của chư đại Bồ-tát. Đoạn kinh này liệt kê Bồ-tát tại gia trong chúng Bồ-tát. “Chánh sĩ” là Bồ-tát tại gia; “Đại sĩ” là Bồ-tát xuất gia. Chánh sĩ và Đại sĩ có cùng cấp bậc. “Mười sáu” đại biểu viên mãn vô tận. “Mười sáu vị Chánh sĩ” đại biểu vô lượng vô biên Chánh sĩ.

“Hiền Hộ” có nghĩa là Như Lai khéo hộ niệm chư Bồ-tát. Hiền Hộ Bồ-tát là đệ tử tại gia tu học pháp môn Tịnh độ của Thích-ca Mâu-ni Phật. Địa vị của ngài tương đương với các ngài Phổ Hiền, Văn-thù, Quán Âm, Thế Chí. Hiền Hộ không những là hộ trì sự hiện đức của chính mình, đồng thời cũng hộ trì chúng sanh, cho nên gọi là Hiền Hộ.

Hiền Hộ Chánh sĩ mặc dù thị hiện được cha mẹ sinh ra trong thành Vương-xá, chỉ là một người bình thường, nhưng trên thực tế ngài là vị Đẳng Giác Bồ-tát thực chứng, đã vượt qua Thập địa, tiến thêm một bước nữa là Diệu giác, tương đương với Phật. Ngoài cư sĩ Duy-ma-cật ra thì đây là vị tại gia cực thù thắng. Nghe được danh hiệu của ngài nhất định có thể được ba loại Bồ-đề: tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

Kinh Bát Chu Tam-muội nói, Hiền Hộ Bồ-tát là người khởi xướng niệm Phật tam-muội, vậy thì ngài càng có nhân duyên với Tịnh tông. Ngài là thượng thủ, tham gia pháp hội trợ giúp Thích-ca Mâu-ni Phật tuyên dương pháp môn vô thượng niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội là vua trong hết thảy tam-muội, là trân bảo trong hết thảy tam-muội, cho nên gọi là “Bảo Vương Tam-muội”.

“Thiện Tư Duy Bồ-tát” đại biểu người chuyên tu Tịnh độ có tư tưởng kiến giải thuần tịnh thuần thiện, đúng đắn, tương ứng với A-di-đà Phật.

“Huệ Biện Tài Bồ-tát” có trí tuệ, có tài ăn nói, am hiểu giáo lý, giáo nghĩa của Tịnh tông; giảng vô cùng rõ ràng, khiến người khác tin phục.

“Quán Vô Trụ Bồ-tát” đại biểu người tu Tịnh độ quán pháp vô thường, không tham luyến, không chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

“Thần Thông Hoa Bồ-tát” đại biểu phương pháp giáo học linh hoạt, thiện xảo, dạy học tùy theo năng khiếu, hoằng dương pháp môn niệm Phật vãng sanh Tịnh độ.

“Quang Anh Bồ-tát” đại biểu bộ kinh này có thể hiển lộ trí tuệ của chúng ta.

“Bảo Tràng Bồ-tát”, bảo tràng đại biểu Phật pháp vô cùng thù thắng, tuyên dương pháp duyên của bộ kinh này vô cùng thù thắng.

“Trí Thượng Bồ-tát” đại biểu tu học bộ kinh này có thể đạt được trí tuệ vô hạn.

“Tịch Căn Bồ-tát”. Lục căn tịch tĩnh là căn bản của tu học, tu học dựa theo bộ kinh này có thể đạt được thân tâm thanh tịnh.

“Tín Huệ Bồ-tát” đại biểu tin sâu bộ kinh này có trí tuệ vô thượng.

“Nguyện Huệ Bồ-tát” đại biểu tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh độ là người thực sự có trí tuệ.

“Hương Tượng Bồ-tát” đại biểu niệm Phật có công đức lớn, giúp chúng sanh vượt khỏi lục đạo.

“Bảo Anh Bồ-tát”, Bảo Anh đại biểu 48 nguyện của A-di-đà Phật có thể giúp chúng sanh một đời này vãng sanh thành Phật không thoái chuyển.

“Trung Trụ Bồ-tát” đại biểu bộ kinh này an trụ trung đạo.

“Ché Hạnh Bồ-tát” đại biểu trì giới niệm Phật.

“Giải Thoát Bồ-tát” đại biểu tu hành theo lý luận, phương pháp của bộ kinh này sẽ xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đắc đại tự tại.

Theo kinh Tứ Đồng Tử nói: Bốn vị Bồ-tát Thiện Tư Duy, Huệ Biện Tài, Quán Vô Trụ, Thần Thông Hoa là Bồ-tát đến từ thế giới phương khác, ứng hóa, thác sanh tại Ấn Độ trở thành Bồ-tát tại gia.

Theo kinh Phật Danh nói: bốn vị Bồ-tát Quang Anh, Trí Thượng, Tịch Căn, Nguyện Huệ; còn có Bồ-tát Hương Tượng mà kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói, năm vị Bồ-tát này là đại Bồ-tát đến từ thế giới phương khác, đến thế giới này nghe kinh Vô Lượng Thọ, giúp Phật hoàng dương giáo hóa.

Từ ngài Hiền Hộ đến ngài Hương Tượng, tổng cộng mười vị Chánh sĩ đều có kinh điển làm căn cứ. Sáu vị Chánh sĩ còn lại chưa được nhắc tới trong kinh điển, nhưng cổ đức nói sáu vị Chánh sĩ còn lại cũng là Bồ-tát tại gia có đại thành tựu, từ thế giới phương khác đến pháp hội nghe kinh nghe pháp, giúp Phật hoàng dương giáo hóa.



Trong phẩm thứ nhất kể tên 3 vị thượng thủ trong chúng xuất gia, trong phẩm này kể tên 16 thượng thủ trong chúng tại gia, như vậy đại biểu điều gì? Có thể nói như thế này, kinh Vô Lượng Thọ vượt khỏi thường tình: đặc biệt kể tên 16 vị Chánh sĩ Bồ-tát tại gia làm thượng thủ trong đại chúng, điều này biểu thị pháp môn Tịnh độ đặc biệt phù hợp cho người tại gia tu trì; đối tượng độ thoát chủ yếu của bộ kinh này là người tại gia; đức Phật chuyên giảng bộ kinh này cho người tại gia.

Pháp môn này khế hợp với tình hình xã hội trước mắt và tương lai. Cuối thời nhà Thanh, cư sĩ Thẩm Thiện Đăng đã viết bộ “Báo Ân Luận” tán thán kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, ông nói: “Pháp môn Tịnh độ hay là hay ở chỗ không rời Phật pháp mà thực hành pháp thế gian, không bỏ pháp thế gian mà chứng Phật pháp”. Đây là chỗ đặc biệt thù thắng của pháp môn Tịnh độ, đặc biệt thích hợp cho người tại gia.

**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung.**

*Đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại sĩ, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy pháp công đức.*

“Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức”. Chữ “hàm” là chỉ toàn thể đại chúng tham gia pháp hội, trong đó bao gồm chúng tỳ-kheo, chúng Nhị thừa, chúng Bồ-tát, chúng xuất gia, chúng tại gia, ngoài ra còn chỉ hết thảy chúng Bồ-tát trong mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, toàn bộ đều tu hành tuân theo lời dạy của Phổ Hiền Đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm, không có vị nào không tu theo đức của Phổ Hiền Đại sĩ. Đây là tán thán phẩm đức cao thượng của Bồ-tát tham gia pháp hội.

Thế nào là đức của Phổ Hiền Đại sĩ? Đức của Phổ Hiền Đại sĩ nằm trong phần cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm, quy nạp thành mười cương lĩnh lớn, gọi là “thập đại nguyện vương”. Thập đại nguyện vương là:

*“Lễ kính chư Phật,  
Xưng tán Như Lai,  
Quảng tu cúng dường,  
Sám hối nghiệp chướng,  
Tùy hỷ công đức,*

*Thỉnh chuyển pháp luân,  
Thỉnh Phật trụ thế,  
Thường tùy Phật học,  
Hằng thuận chúng sanh,  
Phổ giai hồi hướng”.*

Thập đại nguyện vương có lợi ích gì đối với chúng sanh? Thập đại nguyện vương có lợi ích lớn đối với người lúc lâm chung, trước đây chúng ta không biết hoặc biết không nhiều. Thời khắc cuối cùng của con người, hết thấy các căn hư hoại, cái gì cũng không được nữa, cái gì cũng không theo bạn nữa. Lúc này chỉ có thập đại nguyện vương này chẳng rời bỏ. Trong tất cả thời nó ở trước dẫn dắt bạn, trong một sát-na liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc, tự nhiên sanh trong hoa sen, được A-di-đà Phật thọ ký thành Phật. Sau đó có thể ở trong các thế giới nhiều không kể xiết, dùng trí tuệ vô lượng, tùy thuận tâm niệm của chúng sanh mà rộng làm các điều lợi ích, có thể ở trong biển khổ phiền não phổ độ chúng sanh. Đây chính là đức của Phổ Hiền Đại sĩ.

“Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”, tôi vừa giới thiệu khái quát đức của Phổ Hiền Đại sĩ, mặc dù ở đây đang giảng tu đức, nhưng trên thực tế là đang giảng toàn tánh khởi tu, toàn tu tức tánh, tánh tu không hai. Trong tu học có thể nói là đạt được cảnh giới cao nhất.

Bây giờ nói “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”. Từ sơ phát tâm cho đến quả địa rốt ráo, hết thấy hạnh nguyện của chư Phật Bồ-tát đều không nằm ngoài thập đại nguyện vương. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ-tát đã nói rõ với chúng ta, ngài phát nguyện cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ; Văn-thù Bồ-tát cũng như vậy. Không chỉ hai vị Bồ-tát này mà 41 giai vị Pháp thân Đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm đều tuân theo thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, hướng tới thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là một sự việc lớn trong hội Hoa Nghiêm, cũng là nói rộng nguyện thứ 36 “thường tu phạm hạnh” trong 48 nguyện của A-di-đà Phật. Hết thấy đại chúng đều là từ thế giới Tây Phương tới đây biểu diễn chiêu sinh.

Thập nguyện là cương lĩnh, mở rộng ra chính là đại nguyện vô lượng vô biên. Nguyện nguyện đều là độ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, viên thành Phật đạo.

Đối với từ “vô lượng” trong câu này giải thích như sau: Nhiếp Đại Thừa Luận Thích nói, “không thể dùng loại thí dụ nào để biết được vô lượng”. Con số này không những không cách nào nói cụ thể, đồng thời cũng không thể dùng thí dụ để so sánh, nên gọi là vô lượng.

Đối với từ “hạnh nguyện” giải thích như sau: Thanh Lương Sớ nói “tạo tu kết hợp với hy cầu, gọi là hạnh nguyện”. Quán Kinh nói “tâm này làm Phật”. Làm Phật là hàm nghĩa của tạo tu. Tạo chính là chữ “tạo” trong câu “hết thảy do tâm tạo”, tu là tu trì, cho nên tạo tu là hành động. Hy cầu, hy là hy vọng, cầu là nguyện cầu, cho nên hy cầu là nguyện vọng. Kết hợp hành động với nguyện vọng gọi là hạnh nguyện.

Đối với từ “cụ túc” giải thích như sau: cụ là vốn có, túc là đầy đủ, cụ túc có nghĩa là viên mãn không thiếu sót. Hết thảy đều có, cái gì cũng không thiếu. “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện” tức là nói hết thảy vô lượng vô biên hạnh nguyện thù thắng đều đã đầy đủ, viên mãn không thiếu sót.

Trong thập đại nguyện vương, điều sau thù thắng hơn điều trước, cũng tức là nguyện phía sau nhất định bao hàm nguyện phía trước. Ví dụ “xưng tán” nhất định bao gồm “lễ kính”, “cúng dường” nhất định bao gồm “xưng tán”. Việc tu học của pháp thân Đại sĩ, trước sau đều xuyên suốt. Chúng ta hiểu được đạo lý này, trước mắt chúng ta chuyên tu Tịnh độ. Trong giải môn cũng tức là lý luận căn cứ mà chúng ta nói đều dựa vào năm kinh một luận của Tịnh độ; trong hành môn, lão pháp sư đặc biệt đề xướng Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ, Thập đại nguyện vương. Các đồng tu nghĩ thử xem, câu “lễ kính chư Phật” trong thập nguyện có bao gồm những điều phía trước hay không? Có thể lễ kính chư Phật thì còn bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng hay không? Từ đó thấy được, thập đại nguyện vương đích thực là đầy đủ vô lượng hạnh nguyện.

Hạnh là hành môn, nguyện là hoằng nguyện, đều đầy đủ rồi. Lão pháp sư đặc biệt đề xướng ngũ khoa, toàn bộ cũng đều bao hàm trong thập đại nguyện vương. Đây chính là viên mãn đức của Phổ Hiền Đại sĩ.

Các đồng tu nào đã đọc phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện thì sẽ thể hội câu “cụ túc vô lượng hạnh nguyện” này có thể càng sâu hơn. Nguyện thứ mười “phổ giai hồi hướng” trong thập đại nguyện vương tức là không gì không hàm nhiếp, đến cả đức hiệu của Phổ Hiền Bồ-tát cũng hàm nhiếp trong đó, biểu thị chữ “Phổ” trong danh hiệu. Từ nguyện thứ nhất đến nguyện thứ chín là biểu thị chữ “Hiền” này. Thập đại

nguyện vương vĩnh viễn vô cùng tận, đời đời miệt mài, không hề mỏi mệt, sau khi thành Phật vẫn đang độ chúng sanh, hiển lộ rõ ràng ra phổ trong Phổ Hiền và hiện trong Phổ Hiền. Hồi hướng có nghĩa là “phổ”, hằng thuận chúng sanh có nghĩa là “hiền”.

Phổ Hiền Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm nói, “ta đã vãng sanh cõi nước đó”, cõi nước đó tức là thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói “hiện tiền thành tựu đại nguyện này”, tức muốn nói thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát viên mãn rốt ráo, vẫn đang hoàn thành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên thực tế hai câu này chính là khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định không được hoài nghi. Phổ Hiền Bồ-tát là Đẳng Giác Bồ-tát, đại nguyện của ngài viên mãn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Nguyện khắp chúng sanh đang chìm đắm, mau chóng đến cõi Phật Vô Lượng Quang”. Ngài nguyện mười phương thế giới hết thấy chúng sanh khổ nạn trong tam đồ lục đạo mau chóng vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đại nguyện này của ngài khế hợp với đại nguyện của A-di-đà Phật. Thế nào là hạnh Phổ Hiền? Hạnh Phổ Hiền có gì khác với Bồ-tát khác? Đặc điểm lớn nhất của hạnh Phổ Hiền đó là tâm lượng rộng lớn, vĩnh viễn không mỏi mệt, đây là điểm đặc sắc chỉ hạnh Phổ Hiền mới có.

“*An trụ trong hết thấy pháp công đức*”. Hội Sớ nói: “Đức thành chẳng thoái nên gọi là an trụ. Không đức nào không đủ nên gọi là hết thấy”. Hết thấy pháp công đức chính là công đức vô tận của quả địa Như Lai. Làm thế nào mới có thể an trụ? Có được đức của Phổ Hiền Đại sĩ mới có thể an trụ. Đức của Phổ Hiền Đại sĩ là năng trụ; pháp công đức trên quả địa của Như Lai là sở trụ.

Nếu như dùng cách nói dễ hiểu nhất, cụ thể nhất thì “hết thấy pháp công đức trên quả địa Như Lai” chính là câu Nam-mô A-di-đà Phật. Cho nên câu Phật hiệu này được gọi là vạn đức hồng danh. Đức là công đức, vạn chỉ hết thấy, không phải là con số cụ thể. Câu Phật hiệu này chính là hết thấy pháp công đức. Tâm của chúng ta có an trụ nơi câu Phật hiệu này hay không? Nếu như trong tâm của chúng ta niệm niệm đều an trụ nơi câu Phật hiệu, vậy thì chúng ta đã đạt được “đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại sĩ, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thấy pháp công đức”. Lời này không phải nói cho người khác mà là nói cho chúng ta. Câu vạn đức hồng danh này, thật sự không thể nghĩ bàn. Có mấy người biết được chân tướng

sự thật này? Người thật sự biết được chân tướng này thì đâu có lý nào lại không quyết một lòng niệm câu Phật hiệu cho được? Người thật sự biết được sẽ không còn khởi vọng tưởng nữa, niệm niệm đều là A-di-đà Phật, như vậy mới có thể nhập vào biển nguyện của Di-đà.

**Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện, nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn.**

*Đạo khắp mười phương, hành quyền phương tiện, vào Pháp tạng của chư Phật, rớt ráo đến bờ kia.*

Câu này tán thán các vị Bồ-tát tham gia pháp hội, công đức tự hành hóa tha viên mãn, làm sao ứng dụng câu A-di-đà Phật trong tâm vào trong cuộc sống hằng ngày, tự lợi mà không trở ngại lợi người. Chúng sanh nơi nào duyên chín muồi liền đến đó độ hóa. Cho nên “đạo khắp mười phương” khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

“*Hành quyền phương tiện*”, quyền là quyền xảo, tức là phương tiện thiện xảo. Như trong phẩm Phổ Môn nói: “Nên dùng thân nào để độ thì hiện thân đó mà thuyết pháp”. Kinh Lăng-nghiêm nói: Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện, gọi là “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, chúng sanh thích tướng mạo thế nào thì các ngài sẽ biến thành tướng mạo như vậy, có vậy chúng sanh mới chịu bằng lòng học theo.

Tục ngữ có câu “có kinh có quyền”, kinh tức là quy tắc thông thường, quyền tức là linh hoạt ứng biến. Chúng ta làm việc phải học được tùy cơ ứng biến, không chấp chặt vào hệ thống quy tắc. Chúng ta học Phật cũng là như vậy, phải giữ giới nhưng không được chấp chặt. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã lấy một ví dụ như thế này cho chúng ta: Mạnh tử nói “nam nữ thụ thụ bất thân”, đây là lễ tiết thời xưa. Nếu như chị dâu rơi xuống sông, bạn dùng tay kéo chị ấy lên có được không? Nếu như bạn chấp chặt vào lễ tiết, nói nam nữ thụ thụ bất thân, tôi mặc kệ, vậy không phải là người ngu xuẩn nhất trong trời đất hay sao? Pháp Hoa Văn Cú giải thích: “Phương là pháp, tiện là dùng”. Nói đơn giản một chút, phương là phương pháp, tiện là thuận tiện. Bạn phải có phương pháp thiết thực, tiện lợi, có thể dùng được để chúng sanh thật sự có thể giải quyết vấn đề, đó gọi là phương tiện. Phương pháp này Thiên tông gọi là “quán cơ độn giáo”.

Tịnh Ảnh Số nói: “Hạnh giáo hóa khéo léo, tùy theo đối tượng mà hiện ra các thứ khác nhau, gọi là quyền phương tiện”. Hạnh giáo hóa vô cùng thiện xảo, tùy theo căn cơ và hoàn cảnh khác nhau của chúng sanh mà phân biệt truyền thụ đủ loại phương pháp tu hành khác nhau; tùy theo từng đối tượng mà hiện ra đủ loại tương ứng khác nhau, đó gọi là “hành quyền phương tiện”. Ví dụ giáo dục con cái, con cái tính cách khác nhau thì phải dùng phương pháp giáo dục khác nhau.

“*Vào Pháp tạng của chư Phật, rốt ráo đến bờ kia*”. Câu này có hai ý nghĩa. “Rốt ráo đến bờ kia” là thành Phật. Bỏ-tát chưa thành Phật, hy vọng chính mình thành Phật; lại đem phương pháp thành Phật giới thiệu cho chúng sanh, hy vọng chúng sanh đều thành Phật, là giúp người khác thành Phật. Cho nên câu này có hai ý nghĩa.

Bởi vì, toàn bộ quả pháp viên mãn rốt ráo của Như Lai không ngoài câu A-di-đà Phật. Danh hiệu này là pháp tạng của chư Phật, danh hiệu này là biển quả nhất thừa. Câu danh hiệu này có thể giúp chúng ta rốt ráo đến bờ kia, cho nên niệm Phật thành Phật.

Câu kinh văn như vậy trong kinh điển khác, trong pháp môn khác rất khó lý giải, rất khó giảng, cũng rất khó hiểu. Cho dù giảng rõ ràng, giảng tường tận nhưng làm từ chỗ nào cũng không biết. Hay nói cách khác, vẫn không có được thọ dụng thật sự. Nhưng trong pháp môn niệm Phật vắng sanh Tịnh độ mà nói, có thể nói rằng từng câu từng chữ đều thực hành rồi thì rất dễ hiểu, rất dễ làm được, đây là chỗ thù thắng bậc nhất của Tịnh tông.

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây. Cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!